

ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN GIAN VÙNG THƯỢNG NGUỒN SÔNG GIANH

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

Thượng nguồn sông Gianh là vùng đất cư trú của cộng đồng dân cư nằm ở phía tây huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn của tỉnh Quảng Bình, bao gồm các làng xã Phong Hóa, Thạch Hóa, Đức Hóa, Văn Hóa, Châu Hóa, Tiến Hóa... Trải qua nhiều thế hệ, bao đời, họ đã chung lưng đấu cật khai phá vùng đất nhỏ hẹp đôi bờ sông Gianh, những thung lũng giữa hai sườn núi và các bãi bồi ven sông để tạo lập làng xã, lao động xây dựng cuộc sống. Trong quá trình tồn tại và phát triển, với sự cần cù, sáng tạo, ứng xử với thiên nhiên, con người nơi đây đã sáng tạo những nét văn hóa dân gian độc đáo, đặc sắc sinh động, phản ánh tâm tư, tình cảm qua các loại hình dân ca, ca dao, câu đối, truyện cười...

Trong thể loại dân ca, nổi trội là hò, hò là loại hình nghệ thuật ra đời trong lao động, âm hưởng chất phác, mộc mạc, những câu hò bày tỏ tình cảm yêu đương, hò đối đáp, giao duyên trữ tình, đắm thắm, thông minh, dí dỏm, thiết tha, ví như:

Nữ hò:

“Hò ơi! Hai tay em cầm một nạm ngô rang/
Đố anh đúc mô mà mọc/ Thiếp theo chàng hôm ni”.

Nam đáp:

“Hò ơi! Em ơi chỗ nào nắng hạn khô lâu/
Mà trời mưa không ướt anh đúc mô mọc liền”.

Đứng chân trên mảnh đất nhỏ hẹp đôi bờ sông Gianh, một bên là núi, một bên là sông, đất đai không được màu mỡ cho lắm, họ vẫn vượt lên tất cả khó khăn, mưa dầm gió rét để lao động, sản xuất, điệu hò của họ vẫn vang lên đầy lạc quan, vẫn yêu đời, yêu người, vẫn đầy tính chọc ghẹo.

Nam hò:

“Hò ơi! Trời mưa gió rét tràn đồng/ Mà tội tình chi em rửa chổng mông lên trời”.

Nữ đáp:

“Hò ơi! Anh ơi nghề em nông vụ kịp thời/
Mà em không chổng mông như rửa anh lấy gì mà chơi”.

Sau vụ mùa, những đêm trăng, trai gái thường rủ nhau tới các bờ đê, bến sông giữa hai làng ven sông để hò đối đáp, ví như:

“Tiếng ai vắng vắng bên sông/Có phải người đó thì mời sang ăn trầu/
Trầu em tằm tám miếng hai coi/ Cau lưng trò đỏ hạt xin mời bạn ăn”.

Địa hình đồi núi, lại cách đò trở giang, bên này sông, bên kia sông, đi lại khó khăn nhưng tình cảm yêu đương, chờ đợi khắc khoải, ngóng trông nhau của những đôi trai gái khi thăm kín, khi mãnh liệt được gửi gắm qua những điệu hò vắng vắng lắng đọng lòng người:

Nam hò:

“Em về ngược gió sang mưa/ Thuận buồm xuôi gió biệt mong xa chàng/
Em về anh cũng về theo/ Lên truông cát nóng lội dèo đá dăm”.

Nữ đáp:

“Cát nóng đưa lưng em công/ Đá dăm em lượm sạch đường em đi”.

Hò hát đối đáp, giao duyên là cơ hội cho trai gái bày tỏ tình cảm của mình. Nam hò: “Hỡi là em ơi, tui ở xa xa nghe tiếng chày khắc cối/ Chứ lòng tui bối rối cũng tới đây/ Tui xin chào bạn một đôi lời tình tứ để bắt tay giao hòa”. Nữ đáp: “Hỡi anh ơi, em đến nơi đây anh thì cũng lạ, em cũng lạ/ Hỡi anh thôn xã nào, anh xưng danh báo, để cho má đào xưng tên”.

Họ hò hát say sưa đến lúc tan hội làng vẫn

(Xem tiếp trang 47)

tổ chức này được thành lập. Năm 1947, đồng chí Võ Văn Luận tham gia đoàn quân Tây Tiến. Nhưng khi lên đến Sơn La, ông bị bệnh nặng nên buộc phải quay về Việt Bắc. Sau đó, ông được điều về khu IV. Sau 30 năm nay trở lại quê hương biết bao buồn vui đã đến với ông, sau đó ông xây dựng gia đình và tham gia phong trào cách mạng ở địa phương. Một chiến công huy hoàng là giữa ban ngày ông đã bắt sống tên việt gian khét tiếng là Võ Cảnh tại chợ Ba Đồn giao nộp cho đồng chí Nguyễn Sĩ Đồng (tức Đồng Sĩ Nguyên).

Năm 1951, ông được Trung ương gọi ra để

sang Lào hoạt động. Nhưng sau hơn một năm, bệnh tình cũ tái phát, ông đành chia tay quân đội, về sống tại quê nhà và tham gia nhiều công tác đoàn thể ở địa phương. Ông qua đời tại quê nhà năm 1991, thọ 86 tuổi.

Có thể nói, ba người con của Quảng Bình trong Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là niềm tự hào của lực lượng quân đội Quảng Bình nói riêng và của mọi người dân nói chung. Chính họ đã góp sức mình để tô đẹp truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân Việt Nam trong đánh giặc, giữ nước để đất nước Việt Nam ngày một cường thịnh, mạnh giàu ■

Tài liệu tham khảo:

1. Minh Tuệ, Chuyện về Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, *Nguyệt san của Báo Quân đội nhân dân*, tháng 12/2010.
2. Tóm tắt tiểu sử Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Báo Quảng Bình*, 7/10/2013.
3. Phan Viết Dũng, Người đội trưởng đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, tháng 12/2009.
4. Hồ Duy Thiện, Võ Văn Luận - người chiến sĩ giải phóng quân năm xưa, *Tạp chí Văn hóa Quảng Bình*, tháng 11/2011.

ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC VĂN HÓA... (Tiếp theo trang 44)

chưa muốn về, họ tiến nhau, tay cầm tay, mắt nhìn mắt mà lòng vẫn luyến lưu: “Mình về ta chẳng cho về, ta nắm lại áo ta đề bài thơ/ Bài thơ ba chữ rành rành/ Chữ trung chữ hiếu, chữ tình là ba/ Chữ trung để giành phần cha/ Chữ hiếu phần mẹ, đôi ta chữ tình...”.

Trong cuộc sống, trong lao động, là các loại hò, hò khoan, hò giả gạo, hò chèo đò... Hò giả gạo ra đời trong lao động, trai gái hò bên cối giả gạo, hò khi cấy lúa để tỏ tình.

Các loại hình của văn hóa dân gian vùng thượng nguồn sông Gianh rất phong phú và đa dạng, đặc biệt hò nhân nghĩa là biểu hiện các cung bậc về tình cảm, về lòng chung thủy, về chữ nhân, chữ nghĩa. Hơn ai hết người con gái phải có bốn phận với công ơn cha mẹ, ví như: Nam hò: “Anh thương em không dám vô nhà/ Giã bộ đi quanh hàng xóm hỏi gà có bán

không?”. Nữ đáp: “Anh ơi phận rể thì phải lòn ra cúi/ Anh phải gắng công sớm túi đến thăm/ Dù có lâu chẳng nữa cũng một vài năm...”.

Ca dao dân ca, hò đối đáp, hò nhân nghĩa, hò giao duyên... là kho tàng văn học dân gian đáng quý, là di sản văn hóa phi vật thể có giá trị của vùng đất thượng nguồn sông Gianh, nó được sáng tạo và thấm đẫm bao đời, nó quyện chặt với rừng núi, với khe suối, với bờ tre bên nước, sân đình, với đầu sông, cầu hò, điệu hát vẫn lưu truyền qua bao thế hệ, hun đúc bản lĩnh cốt cách, tình cảm của con người nơi đây. Dòng văn học dân gian truyền thống của vùng đất này là di sản văn hóa độc đáo, đậm đà bản sắc cần được khai thác, bảo tồn phát huy giá trị trong xu thế hội nhập, trong phát triển du lịch văn hóa hiện nay của Quảng Bình ■